

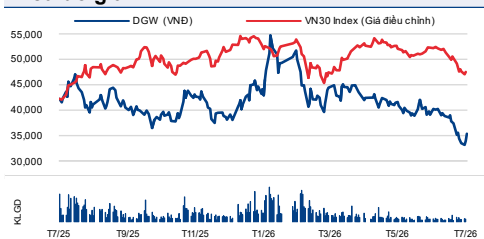
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ59,000
Tiềm năng tăng/giảm: 66.9%

Giá cổ phiếu (đồng) (29/7/2026)	35,350
Mã Bloomberg	DGW VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	33,150-54,673
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	34,150
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	7,818
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	297
Slg CP lưu hành (tr.đv)	221
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	108
Slg CP NN được mua (tr.đv)	65.0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	19.6%
Tỷ lệ freefloat	54.0%
Cổ đông lớn	Created Future (31.7%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	26,632	31,514	35,964
EBITDA đc (tỷ đồng)	826	993	1,186
LNTT (tỷ đồng)	689	862	1,050
LNT ĐC (tỷ đồng)	548	683	832
FCF (tỷ đồng)	(90.2)	984	415
EPS ĐC (đồng)	2,477	3,089	3,762
DPS (đồng)	500	500	1,000
BVPS (đồng)	15,520	18,109	20,952
T.trưởng EBITDA (%)	34.3	20.2	19.4
T.trưởng EPS ĐC (%)	24.5	23.9	21.0
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	100
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	3.10	3.15	3.30
Tỷ suất LNTT (%)	2.59	2.74	2.92
Tỷ suất LNT ĐC (%)	2.06	2.17	2.31
Tỷ lệ LN trả CT (%)	20.0	16.2	26.8
Nợ thuần/VCSH (%)	41.8	11.7	3.10
ROAE (%)	17.1	18.4	19.3
ROACE (%)	24.4	25.5	26.3
EV/doanh thu (lần)	0.34	0.25	0.21
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.9	8.01	6.40
P/E ĐC (lần)	14.3	11.4	9.40
P/B (lần)	2.28	1.95	1.69
Lợi suất cổ tức (%)	1.41	1.41	2.83

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

DGW là nhà cung cấp dịch vụ mở rộng thị trường cho các công ty công nghệ và hàng tiêu dùng. Các mảng kinh doanh chính: điện thoại di động, máy tính xách tay và máy tính bảng, thiết bị văn phòng, hàng tiêu dùng và chăm sóc sức khỏe.

Chuyên viên phân tích

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng
my.th@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 362

Huỳnh Phương Bảo Khánh

Chuyên viên, Ngành Hàng Tiêu Dùng
khanh.hpb@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 369

Q2/2026: Tỷ suất lợi nhuận tăng mạnh giúp lợi nhuận vượt xa dự báo

- DGW công bố lợi nhuận thuần Q2/2026 đạt 309 tỷ đồng – tăng 167% so với cùng kỳ (tăng 55% so với quý trước) và vượt xa dự báo Q2 của HSC – trên doanh thu thuần 7,3 nghìn tỷ đồng (tăng 27% so với cùng kỳ, giảm 14% so với quý trước). Lợi nhuận thuần nửa đầu năm 2026 đạt 510 tỷ đồng, bằng 75% dự báo cả năm 2026 của HSC (chúng tôi đang xem xét lại dự báo này).
- Doanh thu máy tính xách tay & máy tính bảng (tăng 37% so với cùng kỳ) và thiết bị văn phòng (tăng 47% so với cùng kỳ) là các động lực tăng trưởng chính trong quý. Trong khi đó, lợi nhuận Q2 vượt dự báo nhờ tỷ suất lợi nhuận gộp tăng 447 điểm cơ bản so với cùng kỳ (tăng 352 điểm cơ bản so với quý trước) lên 13%, mức cao nhất từ trước đến nay, do giá bộ nhớ và linh kiện tăng giúp cải thiện tỷ suất lợi nhuận thực tế trên hàng tồn kho.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 17% trong 3 tháng qua, DGW đang giao dịch thấp hơn nhiều so với P/E dự phóng bình quân quá khứ. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu 59.000đ (tiềm năng tăng giá 67%).

Sự kiện: Công bố BCTC Q2/2026

Vào ngày 29/7, DGW đã công bố BCTC Q2/2026 với lợi nhuận thuần đạt 309 tỷ đồng (tăng 167,2% so với cùng kỳ) – cao hơn 93% so với dự báo 160 tỷ đồng của HSC và vượt dự báo sơ bộ 240 tỷ đồng của Công ty – trên doanh thu thuần 7.273 tỷ đồng (tăng 26,9% so với cùng kỳ). Lợi nhuận Q2 vượt dự báo nhờ tỷ suất lợi nhuận gộp tăng từ 8,5% trong Q2/2025 và 9,4% trong Q1/2026 lên 13%, qua đó giúp lợi nhuận gộp tăng 93,5% so với cùng kỳ đạt 943 tỷ đồng.

Theo đó, doanh thu thuần và lợi nhuận thuần nửa đầu năm 2026 đạt lần lượt 15.773 tỷ đồng (tăng 40,2% so với cùng kỳ) và 510 tỷ đồng (tăng 130% so với cùng kỳ), bằng lần lượt 50% và 75% dự báo cả năm 2026 của HSC. Chúng tôi đang xem xét lại các dự báo.

Máy tính xách tay & máy tính bảng: Doanh thu tăng 37,1% so với cùng kỳ nhờ nhu cầu nâng cấp

Doanh thu máy tính xách tay & máy tính bảng trong Q2 tăng mạnh 37,1% so với cùng kỳ (giảm 10,4% so với quý trước) đạt 2.511 tỷ đồng, qua đó trở thành mảng đóng góp doanh thu lớn nhất của DGW, chiếm 35% doanh thu thuần, tăng từ 32% trong Q2/2025. Doanh thu mảng này trong nửa đầu năm 2026 đạt 5.314 tỷ đồng, tăng 64,9% so với cùng kỳ và bằng 53,2% dự báo cả năm 2026 của HSC.

Doanh thu mảng này tăng trưởng trong quý chủ yếu nhờ giá bán tăng 20% và sản lượng tăng 14%, do nhu cầu cao trong bối cảnh giá dự kiến tiếp tục tăng và nhu cầu thay thế từ khách hàng doanh nghiệp khi nâng cấp hệ thống thiết bị hiện hữu lên các thiết bị hiệu năng cao hơn, có khả năng xử lý khối lượng công việc AI. Nhờ giá bán tăng, lợi nhuận gộp mảng máy tính xách tay & máy

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 30/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD hợp nhất Q2/2026 và 6 tháng đầu năm 2026, DGW

Lợi nhuận thuần Q2/26 đạt 309 tỷ đồng, tăng mạnh 167,2% so với cùng kỳ

Tỷ đồng	Q2/25	Q2/26	So với cùng kỳ	6T25	6T26	So với cùng kỳ	% 2026 HSCF
Doanh thu thuần	5,731	7,273	26.9%	11,251	15,773	40.2%	50%
Lợi nhuận thuần	116	309	167.2%	222	510	129.8%	75%

Nguồn: DGW, HSC

tính bằng tăng mạnh và trở thành động lực chính giúp lợi nhuận gộp của DGW tăng 93,5% so với cùng kỳ và tỷ suất lợi nhuận gộp tăng 447 điểm cơ bản.

Thiết bị văn phòng: Doanh thu tăng 47,2% so với cùng kỳ nhờ nhu cầu máy chủ AI

Doanh thu thiết bị văn phòng tăng 47,2% so với cùng kỳ (giảm 17,7% so với quý trước) đạt 2.014 tỷ đồng. Theo đó, doanh thu nửa đầu năm 2026 tăng 68,9% so với cùng kỳ đạt 4.461 tỷ đồng, bằng 56% dự báo cả năm 2026 của HSC.

Nhu cầu chủ yếu tiếp tục đến từ các doanh nghiệp mua máy chủ AI, trong đó bảo mật dữ liệu là lý do mua hàng chính. Ngoài máy chủ AI, khách hàng doanh nghiệp cũng mua thêm máy chủ thông thường để tăng cường năng lực tính toán trong quá trình phát triển và huấn luyện các mô hình AI nội bộ. Nhìn chung, các xu hướng này tiếp tục hỗ trợ nhu cầu tích cực đối với các sản phẩm máy chủ do DGW phân phối.

Trong Q2/2026, Supermicro và Asus là các thương hiệu bán chạy nhất trong danh mục máy chủ AI của DGW, bên cạnh một số nhà cung cấp Đài Loan. Trong thời gian tới, DGW dự kiến mở rộng danh mục sản phẩm bằng cách bổ sung các linh kiện sử dụng nền tảng Intel vào danh mục phân phối.

Điện thoại di động: Doanh thu chỉ tăng 4,9% so với cùng kỳ do cạnh tranh

Doanh thu điện thoại di động đạt 2.054 tỷ đồng, tăng 4,9% so với cùng kỳ (giảm 9,8% so với quý trước). Tăng trưởng vẫn khiêm tốn trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt ở phân khúc sản phẩm Apple, khi các đối tác bán lẻ của DGW tiếp tục chịu áp lực thị phần từ nhà bán lẻ hàng đầu MWG. BLĐ cho biết doanh thu mảng này phục hồi mạnh trong tháng 6 (tăng 113% so với cùng kỳ) sau khi tăng trưởng chậm trong tháng 4 và tháng 5 nhờ Xiaomi ra mắt sản phẩm mới và đóng góp doanh thu lần đầu từ điện thoại Motorola, chiếm 9% doanh thu điện thoại di động trong quý.

Theo đó, tổng doanh thu mảng này trong nửa đầu năm 2026 đạt 4.332 tỷ đồng, tăng 3,3% so với cùng kỳ và chỉ bằng 43% dự báo cả năm của HSC.

Thiết bị gia dụng: Doanh thu tăng 37,6% so với cùng kỳ nhờ sản phẩm Xiaomi được đón nhận

Doanh thu mảng thiết bị gia dụng tăng 37,6% so với cùng kỳ (giảm 34,1% so với quý trước) đạt 476 tỷ đồng. Tăng trưởng được hỗ trợ nhờ các sản phẩm chủ lực của Xiaomi được đón nhận tốt hơn, thời tiết nóng thúc đẩy nhu cầu điều hòa và quạt, cùng nhu cầu ti vi trong dịp World Cup 2026.

Hàng tiêu dùng: Doanh thu giảm 3,5% so với cùng kỳ

Do doanh thu được phẩm yếu, doanh thu hàng tiêu dùng giảm 3,5% so với cùng kỳ xuống 218 tỷ đồng, là mảng duy nhất ghi nhận sụt giảm. Mảng này đóng góp chưa đến 3% doanh thu thuần.

Lợi nhuận tài chính giảm 60,3% so với cùng kỳ

Lợi nhuận tài chính giảm 60,3% so với cùng kỳ, tương đương 51 tỷ đồng, chủ yếu do không còn khoản hoàn nhập dự phòng 58 tỷ đồng được ghi nhận cùng kỳ năm trước liên quan đến thương vụ bán cổ phần Digiworld Venture. Bên cạnh đó, DGW đã bán một phần ba danh mục cổ phiếu niêm yết, đưa giá trị danh mục cuối quý xuống 301 tỷ đồng theo giá vốn và ghi nhận khoản lỗ thuần đã thực hiện không đáng kể 4,6 tỷ đồng.

Xem xét lại các dự báo

Sau khi giá cổ phiếu giảm 17% trong 3 tháng qua, DGW đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 12 tháng tới là 10,2 lần, thấp hơn nhiều so với bình quân quá khứ ở mức 17 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu 59.000đ. Lưu ý, lợi nhuận thuần nửa đầu năm 2026 đã bằng 75% dự báo cả năm 2026

của HSC ở mức 683 tỷ đồng, do đó chúng tôi đang xem xét lại các dự báo theo hướng điều chỉnh tăng, mặc dù chúng tôi dự kiến mức tăng đột biến của tỷ suất lợi nhuận trong Q2/2026 sẽ không duy trì trong thời gian tới.

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu thuần, DGW

Laptop, máy tính bảng và thiết bị văn phòng là những mảng sản phẩm dẫn dắt doanh thu trong Q2

Tỷ đồng	Q2/25	Q1/26	Q2/26	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T25	6T26	So với cùng kỳ	% 2026 HSCF
Doanh thu thuần	5,731	8,500	7,273	26.9%	-14.4%	11,250	15,773	40.2%	50.1%
Điện thoại di động	1,959	2,278	2,054	4.9%	-9.8%	4,194	4,332	3.3%	42.5%
Laptop & MT bảng	1,832	2,803	2,511	37.1%	-10.4%	3,223	5,314	64.9%	53.2%
Thiết bị văn phòng	1,368	2,447	2,014	47.2%	-17.7%	2,642	4,461	68.9%	56.2%
Thiết bị gia dụng	346	722	476	37.6%	-34.1%	747	1,198	60.5%	50.7%
Hàng tiêu dùng	226	250	218	-3.5%	-12.8%	446	468	4.9%	45.1%

Nguồn: DGW, HSC

Bảng 3: Doanh thu và chi phí tài chính, DGW

Tỷ đồng	Q2/26	Q2/25	So với cùng kỳ	6T26	6T25	So với cùng kỳ
Doanh thu tài chính	85	65	30.8%	159	116	36.6%
Chi phí tài chính ròng	(51)	20	N/m	(134)	(84)	59.1%
Lợi nhuận tài chính	34	85	-60.3%	25	32	-23.0%

Nguồn: DGW, HSC ước tính

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	22,078	26,632	31,514	35,964	40,366
Lợi nhuận gộp	2,055	2,311	2,756	3,192	3,661
Chi phí BH&QL	(1,529)	(1,593)	(1,885)	(2,140)	(2,382)
Thu nhập khác	55.0	74.3	87.9	100	113
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	581	792	959	1,152	1,391
Lãi vay thuần	(93.5)	(132)	(195)	(200)	(212)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	1.30	2.50	2.50	2.50	2.50
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	79.6	26.1	95.3	95.3	95.3
LNTT	569	689	862	1,050	1,277
Chi phí thuế TNDN	(120)	(134)	(172)	(209)	(255)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(4.67)	(7.12)	(7.25)	(8.20)	(9.05)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	444	548	683	832	1,013
Lợi nhuận thuần ĐC	444	548	683	832	1,013
EBITDA ĐC	615	826	993	1,186	1,425
EPS (đồng)	2,003	2,494	3,089	3,736	4,511
EPS ĐC (đồng)	2,003	2,477	3,089	3,762	4,582
DPS (đồng)	500	500	500	1,000	1,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	219	221	221	221	221
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	219	221	221	221	221
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	219	221	221	221	221

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	1,407	1,742	3,171	3,864	4,639
Đầu tư ngắn hạn	0	697	697	697	697
Phải thu khách hàng	2,383	3,223	3,751	4,173	4,562
Hàng tồn kho	3,501	4,436	5,127	5,764	6,288
Các tài sản ngắn hạn khác	483	603	(10.8)	65.2	140
Tổng tài sản ngắn hạn	7,774	10,701	12,735	14,562	16,326
TSCĐ hữu hình	67.0	55.9	56.3	56.4	56.1
TSCĐ vô hình	105	71.0	69.2	67.2	65.0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	2.26	22.8	22.8	22.8	22.8
Đầu tư vào Cty LD,LK	11.5	14.0	14.0	14.0	14.0
Tài sản dài hạn khác	541	392	355	328	300
Tổng tài sản dài hạn	726	556	517	488	458
Tổng cộng tài sản	8,500	11,257	13,253	15,050	16,784
Nợ ngắn hạn	2,487	2,899	3,309	3,632	3,714
Phải trả người bán	2,303	3,524	4,567	5,212	5,850
Nợ ngắn hạn khác	482	1,037	949	1,095	1,247
Tổng nợ ngắn hạn	5,483	7,780	9,196	10,356	11,273
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	2.91	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	2.53	4.53	4.53	4.53	4.53
Tổng nợ dài hạn	5.45	4.53	4.53	4.53	4.53
Tổng nợ phải trả	5,488	7,784	9,200	10,361	11,278
Vốn chủ sở hữu	2,979	3,433	4,005	4,634	5,442
Lợi ích cổ đông thiểu số	33.1	39.9	47.2	55.4	64.4
Tổng vốn chủ sở hữu	3,012	3,472	4,052	4,689	5,507
Tổng nợ phải trả và VCSH	8,500	11,257	13,253	15,050	16,784
BVPS (đ)	13,592	15,520	18,109	20,952	24,606
Nợ thuần/(tiền mặt)	1,080	1,157	138	(231)	(925)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	581	792	959	1,152	1,391
Khấu hao	(33.8)	(33.8)	(33.8)	(33.8)	(33.8)
Lãi vay thuần	(93.5)	(132)	(195)	(200)	(212)
Thuế TNDN đã nộp	(121)	(184)	(172)	(209)	(255)
Thay đổi vốn lưu động	(565)	118	(297)	(297)	(153)
Khác	53.0	(718)	663	(56.0)	(67.9)
LCT thuần từ HKKD	(112)	(89.4)	992	423	737
Đầu tư TS dài hạn	(45.2)	(0.79)	(8.23)	(8.81)	(9.43)
Góp vốn & đầu tư	(220)	(94.6)	0	0	0
Thanh lý	155	68.0	0	0	0
Khác	48.3	60.0	145	158	171
LCT thuần từ HĐĐT	(61.6)	32.6	137	150	162
Cổ tức trả cho CSH	(83.5)	(110)	(111)	(223)	(225)
Thu từ phát hành CP	53.3	20.0	0	20.0	20.0
Tăng/giảm nợ	160	481	410	323	81.3
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	129	392	299	120	(124)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	1,450	1,407	1,742	3,171	3,864
LCT thuần trong kỳ	(44.0)	335	1,429	693	775
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.30	0.27	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	1,407	1,742	3,171	3,864	4,639
Dòng tiền tự do	(157)	(90.2)	984	415	728

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	9.31	8.68	8.75	8.88	9.07
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	2.79	3.10	3.15	3.30	3.53
Tỷ suất LNT (%)	2.01	2.06	2.17	2.31	2.51
Thuế TNDN hiện hành (%)	21.2	19.5	19.9	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	17.3	20.6	18.3	14.1	12.2
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	23.5	34.3	20.2	19.4	20.2
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	25.3	23.4	24.7	21.8	21.8
Tăng trưởng EPS (%)	21.0	24.5	23.9	21.0	20.7
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	21.0	23.7	24.7	21.8	21.8
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	100	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	25.0	20.0	16.2	26.8	22.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	15.9	17.1	18.4	19.3	20.1
ROACE (%)	20.5	24.4	25.5	26.3	27.3
Vòng quay tài sản (lần)	2.76	2.70	2.57	2.54	2.54
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	(0.19)	(0.11)	1.03	0.37	0.53
Số ngày tồn kho	63.8	66.6	65.1	64.2	62.5
Số ngày phải thu	43.4	48.4	47.6	46.5	45.4
Số ngày phải trả	42.0	52.9	58.0	58.0	58.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	41.6	41.8	11.7	3.10	(9.27)
Nợ/tài sản (%)	31.1	28.2	27.4	26.6	24.6
EBIT/lãi vay (lần)	6.22	6.01	4.93	5.75	6.57
Nợ/EBITDA (lần)	4.30	3.85	3.66	3.38	2.90
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.42	1.38	1.38	1.41	1.45
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.40	0.34	0.25	0.21	0.17
EV/EBITDA ĐC (lần)	14.3	10.9	8.01	6.40	4.84
P/E (lần)	17.6	14.2	11.4	9.46	7.84
P/E ĐC (lần)	17.6	14.3	11.4	9.40	7.72
P/B (lần)	2.60	2.28	1.95	1.69	1.44
Lợi suất cổ tức (%)	1.41	1.41	1.41	2.83	2.83

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn